

Số: 63/BC-DGS

Nậm Pồ, ngày 18 tháng 6 năm 2019

**BÁO CÁO**

**Kết quả giám sát việc thực hiện Nguồn vốn  
nông thôn mới trên địa bàn huyện Nậm Pồ năm 2017 - 2018**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;  
Căn cứ Luật giám sát số 87/2015/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của HĐND huyện về Chương trình giám sát của HĐND huyện năm 2019 và Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của HĐND huyện về việc thành lập đoàn giám sát “Việc triển khai, thực hiện nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Nậm Pồ năm 2017-2018”;

Thực hiện Kế hoạch số 31/KH-BPC ngày 25/4/2019 của Hội đồng nhân dân huyện Nậm Pồ về việc Giám sát việc triển khai thực hiện Nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Nậm Pồ năm 2017 - 2018. Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện báo cáo kết quả giám sát như sau:

**A. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

**I. Công tác tuyên truyền**

UBND huyện chỉ đạo UBND các xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các quy định, chế độ, định mức hỗ trợ cho người dân hiểu và nắm được về chế độ mình được hưởng và trách nhiệm mình phải làm. Từ đó giúp người dân có nhận thức đúng đắn về chương trình nông thôn mới từ đó thay đổi phong tục tập quán, lạc hậu, khắc phục tư tưởng trông chờ ỷ lại vào nhà nước, chủ động sáng tạo trong công tác xây dựng nông thôn mới.

**II. Tình hình thực hiện**

**I. Giám sát qua Báo cáo**

- Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân huyện tiến hành giám sát qua báo cáo của UBND huyện và 11/15 xã, giám sát trực tiếp thu tục hồ sơ liên quan đến việc thực hiện nguồn vốn nông thôn mới năm 2017-2018 tại UBND các xã: Chà Cang, Chà Nưa, Si Pa Phìn, Nà Hỳ kết quả như sau:

UBND huyện và UBND các xã nộp báo cáo cơ bản đúng thời gian đoàn giám sát yêu cầu. Nội dung báo cáo đúng theo đề cương kèm theo kế hoạch số 31/KH-HĐND, ngày 25 tháng 4 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện. Tuy nhiên còn một số xã nộp báo cáo không đúng thời gian, nội dung báo cáo sơ sài, chưa tổng hợp hết số liệu nguồn vốn thuộc chương trình NTM. Số liệu báo cáo trên báo cáo của UBND các xã so với số liệu trên báo cáo của UBND huyện một số nội dung còn thiếu, một số nội dung chưa chính xác còn có sự chênh lệch.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

## **2. Kết quả giám sát thực tế**

### **2.1. Nguồn vốn sự nghiệp**

#### **a) Hỗ trợ phát triển sản xuất**

##### **\* Giám sát qua hồ sơ:**

Tại thời điểm đoàn giám sát làm việc thu tục, hồ sơ tương đối đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT, ngày 09/10/2017 của Bộ nông nghiệp và PTNT và Quyết định 759/QĐ-UBND, ngày 29/8/2017 của UBND tỉnh Điện Biên. Tuy nhiên tại thời điểm đoàn giám sát làm việc UBND các xã chưa có báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất đa dạng hóa sinh kế 6 tháng, năm theo quy định tại Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT, ngày 09/10/2017 của Bộ nông nghiệp và PTNT.

Hình thức thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng bằng tiền mặt dân tự mua trâu, bò;

Cơ bản UBND các xã triển khai, thực hiện hỗ trợ con giống (Trâu giống, bò giống) nguồn vốn chương trình nông thôn mới cho các hộ dân được nhận hỗ trợ kịp thời, đầy đủ.

##### **\* Kết quả giám sát thực tế:**

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

#### **b) Hỗ trợ xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh**

- Thu tục hồ sơ tương đối đầy đủ, đúng quy định;
- Cơ bản các hộ thực hiện xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh theo mẫu 01 đúng quy định, đảm bảo hợp vệ sinh.
- Các hộ được nhận hỗ trợ, đầy đủ đúng quy định, xây dựng nhà tiêu hợp vệ sinh theo mẫu 01 được hỗ trợ: 2.876.300 đồng

### **2.2. Nguồn vốn đầu tư**

##### **\* Hồ sơ, thủ tục:**

Tại thời điểm đoàn giám sát làm việc thu tục, hồ sơ lưu tại đơn vị tương đối đầy đủ theo quy định.

##### **\* Giám sát thực tế:**

Cơ bản nhà thầu thực hiện thi công theo đúng bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt. Tuy nhiên qua kiểm tra, giám sát một số vị trí rãnh thoát nước dọc chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế, một số công trình danh mục chưa phù hợp.

## **3. Đánh giá chung những kết quả đạt được**

### **3.1. Công tác báo cáo của các đơn vị:**

- UBND các xã nộp báo cáo cơ bản đúng thời gian quy định, UBND các xã xây dựng báo cáo theo nội dung đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch số 31/KH-HĐND ngày 25/4/2019 của Hội đồng nhân dân huyện. Tuy nhiên về số liệu giữa báo cáo của UBND huyện và UBND các xã chưa khớp còn có sự chênh lệch.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

### **3.2. Về thủ tục, hồ sơ**

Tại thời điểm đoàn giám sát làm việc UBND các xã: Si Pa Phìn, Chà Nưa, Chà Cang, Nà Hỳ lưu hồ sơ, chứng từ thanh toán chương trình, dự án tương đối đầy đủ. Tuy nhiên hồ sơ chứng từ còn một số nội dung chưa đầy đủ.

### **3.3. Kết quả triển khai thực hiện nguồn vốn nông thôn mới năm 2017-2018**

#### **3.3.1. Vốn sự nghiệp**

UBND các xã triển khai thực hiện các chương trình dự án chi trả các chế độ hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng cơ bản đầy đủ, kịp thời.

#### **3.3.2. Vốn đầu tư:**

- Cơ ban chủ đầu tư triển khai thực hiện thi công các công trình trên địa bàn xã bằng nguồn vốn đầu tư chương trình nông thôn mới đảm bảo đúng tiến độ. Đơn vị thi công thực hiện theo đúng bản vẽ thiết kế đã được phê duyệt.

Tuy nhiên một số vị trí rãnh thoát nước dọc chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế, một số công trình danh mục chưa phù hợp.

### **B. TỒN TẠI HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN**

#### **I. Vốn Sự nghiệp**

- Chứng từ kế toán lưu tại đơn vị chưa đầy đủ cụ thể: Một số chứng từ thiếu chữ ký, chưa có ngày tháng (ghi rõ thời gian ngày tháng năm?);

- Triển khai thực hiện thực tế không đúng hình thức thanh toán bằng tiền mặt:

- Trâu, bò được hỗ trợ chậm phát triển, một số con trâu, bò không phát triển trọng lượng giảm so với lúc được nhận;

- Chưa có báo cáo đánh giá hiệu quả các mô hình hỗ trợ phát triển chăn nuôi năm 2017-2018 (6 tháng, năm) theo quy định:

#### **II. Vốn đầu tư**

- Một số vị trí rãnh thoát nước dọc chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế, một số công trình danh mục chưa phù hợp.

### **III. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

#### **1. Nguyên nhân chủ quan**

- UBND các xã tổng hợp số liệu chưa đủ, chưa chính xác còn có sự sai lệch giữa Báo cáo của UBND huyện và báo cáo của UBND các xã là do công tác kiểm tra đôn đốc của các phòng ban chuyên môn;

- Năng lực, trình độ của cán bộ, công chức xã còn hạn chế, chưa chủ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Hiệu quả các mô hình hỗ trợ PTSX chưa cao là do ý thức của người dân chưa nhận thức đúng về trách nhiệm của mình, khi nhận trâu, bò hỗ trợ về không chăm sóc (chưa đáp ứng đủ điều kiện chăm sóc như cam kết?);

- Một số vị trí rãnh thoát nước dọc chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt là do công tác giám sát chưa chặt chẽ;

- Một số công trình danh mục chưa phù hợp là do công tác khảo sát thiết kế, thẩm định, giám sát chưa sát, chưa đúng, đơn vị chủ đầu tư chưa nắm chắc các quy định về đầu tư.

#### **2 Nguyên nhân khách quan**

- Hiệu quả các mô hình hỗ trợ PTSX chưa cao một phần là do trâu, bò không hợp với khí hậu địa phương,

### **C. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

#### **1. Đối với UBND huyện:**

Lãnh cường công tác lãnh đạo chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, thẩm định, đánh giá UBND các xã về việc triển khai thực hiện nguồn vốn nông thôn mới trong năm 2019 và những năm tiếp theo. .

Chỉ đạo UBND các xã phải có cơ chế quản lý chặt chẽ, nâng cao ý thức trách nhiệm, có cơ chế làm việc rõ ràng, có phân công nhiệm vụ cụ thể.

Chỉ đạo chu đầu tư khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế theo nội dung đoàn giám sát yêu cầu.

**2) Đối với UBND các xã:**

- Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức trong việc chăm sóc con giống.

- Chỉ đạo cán bộ chuyên môn nghiên cứu Thông tư, Nghị định, các văn bản của tỉnh của huyện, triển khai thực hiện nguồn vốn nông thôn mới năm 2019 và những năm tiếp theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Nam Phổ năm 2017 - 2018 của HDND huyện./.

**Nơi nhận:**

- TT. huyện ủy b/c
- TT HDND Huyện:
- Lãnh đạo UBND huyện:
- Lãnh đạo Ủy ban MTTQ huyện:
- UBND các xã: Sĩ Pa Phìn, Chà Nưa, Chà Cang, Nà Hỷ;
- Các thành viên đoàn giám sát;
- Lưu VL.

**TM. ĐOÀN GIÁM SÁT  
TRƯỞNG ĐOÀN GIÁM SÁT**



**PHÓ CHỦ TỊCH  
Chèo A Xoang**



3	Ưu tiên phân bổ cho các xã phần đầu năm 2018 đạt chuẩn NFM	500		500	-							
4	Chi phí quản lý dự án	230		219	11	95						
5	Hỗ trợ đào tạo nghề	1.959		523	1.436	27						
6	Dự án tiếp chi					6	23.680	13.182	12.876	306	97,7	
7	Dự án khởi công mới					5	14.746	8.118	8.110	8	99,9	
<b>Cộng</b>		<b>14.151</b>	<b>-</b>	<b>8.961</b>	<b>5.190</b>	<b>11</b>	<b>38.426</b>	<b>21.300</b>	<b>20.986</b>	<b>314</b>		

## BIỂU TỔNG HỢP SỐ LỆU KẾT QUẢ GIÁM SÁT QUA BÁO CÁO

Stt	Đơn vị	Nội dung	NĂM 2017									Ghi chú			
			NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP												
			Số liệu của xã					Số liệu của huyện							
			DT được giao	Số được phê duyệt	Thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ % so với DT	DT được giao	Số được phê duyệt	Thực hiện	Chưa thực hiện		Tỷ lệ % so với DT		
1	UBND xã Si Pa Phìn														
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	214		214	-	100.0	214.0		182.396	32	85.2	Cờ sự chênh lệch về số liệu		
		Lập luận tuyên truyền	18		18	-	100.0	8.0		8	-	100.0			
		Chi phí quản lý	10				-	10.0			10	-			
		Đề án 29 xã biên giới:	1.060	-	497	563	46.9	1.060	-	497	563	46.9			
		<i>Hỗ trợ PTSA</i>	<i>640</i>		<i>497.445</i>	<i>143</i>	<i>77.7</i>	<i>640</i>		<i>497.445</i>	<i>143</i>	<i>77.7</i>			
		<i>Cải thiện môi trường</i>	<i>420</i>				-	<i>420</i>			<i>420</i>	-			
		<b>Cộng</b>	<b>1.302</b>	<b>-</b>	<b>729</b>	<b>563</b>		<b>1.292.0</b>	<b>-</b>	<b>687.8</b>	<b>604.2</b>				
2	UBND xã Chà Nưa														
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	214	176	176.298	38	82.4	214.0		176.298	38	82.4	UBND xã đang hợp tác làm hồ sơ		
		Lập luận tuyên truyền				-		8.0		8.000	-	100.0			
		Chi phí quản lý						10.0		10	-	100.0			
		Đề án 29 xã biên giới:		-		-		1.060	-	852.793	207	80.5			
		<i>Hỗ trợ PTSA</i>				-		<i>640</i>		<i>532.730</i>	<i>105</i>	<i>83.6</i>			
		<i>Cải thiện môi trường</i>				-		<i>420</i>		<i>338.152</i>	<i>101.9</i>	<i>75.7</i>			
		<b>Cộng</b>	<b>214</b>	<b>176</b>	<b>176</b>	<b>38</b>		<b>1.292.0</b>	<b>-</b>	<b>1.047.1</b>	<b>244.9</b>				
3	UBND xã Chà Cang														
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	214			214	-	214			214	-	UBND xã đang hợp tác làm hồ sơ		
		Lập luận tuyên truyền						8		8	-	100.0			
		Chi phí quản lý						10		10	-	100.0			

2	UBND xã Nà Hỳ												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	266	216.150	216.150	49,85	81,3	266,0		216.150	140	47,4	
		Tập huấn tuyên truyền	8		8	-	100,0	8,0		8,000	-	100,0	Cơ sở chênh lệch về số liệu
		Chi phí quản lý	10		10	-		10,0			10	-	
		Đề án 29 xã biên giới:	1.060	512.629	512.629	547,371	48,4	1.060	-	512.629	547	48,4	
		- Hỗ trợ PTSX	649	512.629	512.629	127,371	80,1	640		512.629	127	80,1	
		- Cải thiện môi trường	420			420	-	420			420,0	-	
Cộng			1.344	729	737	607,221		1.344,0	-	646,8	697,2		
<b>NĂM 2018</b>													
1	UBND xã Si Pa Phìn												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	372	370	356	16	95,7	372,0		356,112	16	95,7	UBND xã tổng hợp thiếu số liệu
		CTMTQG phòng, chống ma tuý	18		18	-	100,0				-		
		Chi phí quản lý	10		10		100,0	10,0		10	-	100,0	
		Đề án 29 xã biên giới:	571	558	474	97	83,0	570	-	474	96	83,1	
		- Hỗ trợ PTSX	571	558	473,899	97	83,0	570		473,899	96	83,1	
		- Cải thiện môi trường				-							
Cộng			971	928	848	113		952,0	-	840,0	112,0		
2	UBND xã Chà Nưa												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	375	346	344,177	31	91,8	375,0		344,177	31	91,8	UBND xã tổng hợp thiếu số liệu
		Tập huấn tuyên truyền				-					-		
		Chi phí quản lý						10,0		10	-	100,0	
		Đề án 29 xã biên giới:				-		1.071	-	438,071	633	40,9	
		- Hỗ trợ PTSX				-		571		438,071	133	76,7	
		- Ưu tiên xã đạt chuẩn NTM				-		500		500,0	-		
Cộng			375	346	344	31		1.456,0	-	792,248	663,8		
3	UBND xã Chà Cang												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	372		369,283	2,717	99,3	372		369,269	2,731	99,3	Cơ sở chênh lệch về số liệu
		Tập huấn tuyên truyền											
		Chi phí quản lý						10		10		100,0	
Cộng			372	0	369,283	2,717		382	0	379,269	2,731		
2	UBND xã Nà Hỳ												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	372		370,139	1,86	99,5	372,0		370,139	1,86	99,5	Cơ sở



	Tập huấn truyền truyền											
	Chi phí quản lý	10			10	-	10.0			10	-	
	Đề án 29 xã biên giới:	570		558,137	11,863	97,9	570	-	558,317	12	98,0	
	- Hỗ trợ PISA	570		558,137	11,863	97,9	570		558,317	12	98,0	
	- Cải thiện môi trường				-							
	<b>Cộng</b>	<b>952</b>	<b>-</b>	<b>928</b>	<b>23,724</b>		<b>952,0</b>	<b>-</b>	<b>928,5</b>	<b>23,544</b>		

chênh lệch về số liệu

BIỂU TONG HỢP SỐ LỆU KẾT QUẢ GIÁM SÁT QUA BÁO CÁO

Đơn vị tính: triệu đồng

	Đơn vị	Tên công trình	Thời gian thực hiện	NĂM 2017										Ghi chú	
				NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ											
				Tổng mức đầu tư	DT được giao	Thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ % so với DT	Tổng mức đầu tư	DT được giao	Thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ % so với DT		
1	Xã Chà Nưa														<i>UBND xã không tổng hợp số liệu</i>
		XD mới thủy lợi Nà In	2017-2018							1.500	700	700	-	100,0	
		Đường nội bộ các ban	2017-2018							4.990	2.100	2.100	-	100,0	
<b>Cộng</b>										<b>6.490,0</b>	<b>2.800,0</b>	<b>2.800,0</b>			
2	Xã Chà Cang														
		CT thể thao xã Chà Cang	2017-2018	1.200	1.000	1.000	-	100,0	1.200,0	1.000	1.000	-	100,0		
<b>Cộng</b>				<b>1.200</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>			<b>1.200</b>	<b>1.000</b>	<b>1.000</b>				
<b>NĂM 2018</b>															
1	Xã Chà Nưa														<i>UBND xã tổng hợp số liệu chưa chính xác</i>
		XD mới thủy lợi Nà In	2017-2018	1.440	1.440	1.418.326	22	98,5	1.500	740	718	22	97,0		
		Đường nội bộ các ban	2017-2018	4.983	4.983	4.933.706	49	99,0	4.990	2.883	2.833	49	98,3		
<b>Cộng</b>				<b>6.423</b>	<b>6.423</b>	<b>6.352</b>	<b>71</b>		<b>6.490,0</b>	<b>3.623,0</b>	<b>3.552,0</b>	<b>71,0</b>			
2	Xã Chà Cang														<i>Có sự chênh lệch về số liệu</i>
		CT thể thao xã Chà Cang	2017-2018	1.200	170	170	-	100,0	1.200,0	170	170	53	68,8		
<b>Cộng</b>				<b>1.200</b>	<b>170</b>	<b>170</b>			<b>1.200</b>						

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC TẾ SO VỚI HỒ SƠ  
NGUỒN VỐN NTM NĂM 2017-2018  
NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP**

Stt	Đơn vị	Tên nhóm hộ được nhận hỗ trợ	Năm 2017						Đánh giá hiệu quả	Ghi chú
			Số liệu theo hồ sơ			Số liệu thực tế				
			Vòng ngực (ĐVT: m)	Dài chéo thân (ĐVT: m)	Trọng lượng (ĐVT: kg)	Vòng ngực (ĐVT: m)	Dài chéo thân (ĐVT: m)	Trọng lượng (ĐVT: kg)		
1	UBND xã Si Pa Phìn									
1	Ban Nậm Chim 1 (Hỗ trợ trâu giống)	Vàng A Sào (Sò)	1,38	0,97	163	1,6	1,1	249	Trâu phát triển 2 năm tăng 86 kg	
			<b>Năm 2018</b>							
1	Bán Phi Lĩnh 1 (Hỗ trợ trâu giống)	Giàng A Phừ Giàng A Lùng	1,38	0,97	163	1,6	1,1	249	Trâu không phát triển giảm đi 9 kg so với lúc nhận	
			<b>Năm 2017</b>							

II	UBND xã Chà Nưa									
j	Bản Pa Có (Hỗ trợ bò giống)	Lò Văn Ngọc				1.45	1.1	208	Bò phát triển tốt	
		Thùng Văn Thiện				1.53	1.15	242	Bò phát triển tốt	
			<b>Năm 2017</b>							
III	UBND xã Nà Hỳ		<b>HỖ TRỢ PTSX ĐỀ ÁN 29 XÃ BIÊN GIỚI</b>							
j	Ban Huôi Sang (Hỗ trợ bò giống)	Sùng A Chèo (Trâu) và Sùng A Sải	1.35	1.04	170	1.37	1.1	186	Sau gần 02 năm bỏ tăng số với lúc nhận: 16 kg	
		Sùng A Thảo và hộ Sùng A Địa B	1.37	1.04	175	1.3	1.1	167	Sau gần 02 năm bỏ giảm số với lúc nhận: 08 kg	
			<b>Năm 2018</b>							
IV	UBND xã Chà Cang		<b>HỖ TRỢ TRẤU GIỐNG</b>							





Số: ANQ - HDND

Nậm Pồ, ngày tháng 7 năm 2019

## NGHỊ QUYẾT

Về kết quả giám sát việc thực hiện Nguồn vốn  
nông thôn mới trên địa bàn huyện Nậm Pồ năm 2017 - 2018

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN NẬM PỒ KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 10

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Hoạt động Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân 2015;

Trên cơ sở xem xét Báo cáo số /BC-ĐGS, ngày tháng 7 năm 2019 của Đoàn giám sát HDND huyện về kết quả giám sát việc thực hiện Nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Nậm Pồ năm 2017 - 2018; ý kiến của đại biểu HDND huyện,

### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** HDND huyện cơ bản tán thành báo cáo kết quả giám sát chuyên đề “việc thực hiện Nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Nậm Pồ năm 2017 - 2018” với một số nội dung chủ yếu sau:

Đánh giá việc triển khai, thực hiện, hiệu quả các chương trình dự án thuộc Nguồn vốn nông thôn mới trên địa bàn huyện Nậm Pồ năm 2017 - 2018.

#### **1. Đánh giá chung những kết quả đạt được**

##### **1.1. Công tác báo cáo của các đơn vị:**

- UBND các xã nộp báo cáo cơ bản đúng thời gian quy định. UBND các xã xây dựng báo cáo theo nội dung đề cương báo cáo kèm theo Kế hoạch số 31/KH-HDND ngày 25/4/2019 của Hội đồng nhân dân huyện. Tuy nhiên về số liệu giữa báo cáo của UBND huyện và UBND các xã chưa khớp còn có sự chênh lệch.

*(Có biểu chi tiết kèm theo)*

##### **1.2. Về thủ tục, hồ sơ**

Tại thời điểm đoàn giám sát làm việc UBND các xã: Si Pa Phìn, Chà Nưa, Chà Cang, Nà Hỳ lưu hồ sơ, chứng từ thanh toán chương trình, dự án tương đối đầy đủ; Tuy nhiên hồ sơ chứng từ còn một số nội dung chưa đầy đủ.

##### **1.3. Kết quả triển khai thực hiện nguồn vốn nông thôn mới năm 2017-2018**

###### **1.3.1. Vốn sự nghiệp**

UBND các xã triển khai thực hiện các chương trình dự án chi trả các chế độ hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng cơ bản đầy đủ, kịp thời.

###### **1.3.2. Vốn đầu tư:**

- Cơ bản chủ đầu tư triển khai thực hiện thi công các công trình trên địa bàn xã bằng nguồn vốn đầu tư chương trình nông thôn mới đảm bảo đúng tiến độ. Đơn vị thi công thực hiện theo đúng ban vẽ thiết kế đã được phê duyệt.

Tuy nhiên một số vị trí rãnh thoát nước dọc chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế, một số công trình danh mục chưa phù hợp.

## **2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

### **2.1. Vốn Sự nghiệp**

- Chứng từ kế toán lưu tại đơn vị chưa đầy đủ cụ thể: Một số chứng từ thiếu chữ ký, chưa có ngày tháng (ghi rõ thời gian ngày tháng năm?):

- Triển khai thực hiện thực tế không đúng hình thức thanh toán bằng tiền mặt:

- Trâu, bò được hỗ trợ chậm phát triển, một số con trâu, bò không phát triển trọng lượng giảm so với lúc được nhận:

- Chưa có báo cáo đánh giá hiệu quả các mô hình hỗ trợ phát triển chăn nuôi năm 2017-2018 (6 tháng, năm) theo quy định:

### **2.2. Vốn đầu tư**

- Một số vị trí rãnh thoát nước dọc chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế, một số công trình danh mục chưa phù hợp.

## **3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

### **3.1. Nguyên nhân chủ quan**

- UBND các xã tổng hợp số liệu chưa đủ, chưa chính xác còn có sự sai lệch giữa Báo cáo của UBND huyện và báo cáo của UBND các xã là do công tác kiểm tra đôn đốc của các phòng ban chuyên môn;

- Năng lực, trình độ của cán bộ, công chức xã còn hạn chế, chưa chu động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

- Hiệu quả các mô hình hỗ trợ PTSX chưa cao là do ý thức của người dân chưa nhận thức đúng về trách nhiệm của mình, khi nhận trâu, bò hỗ trợ về không chăm sóc (chưa đáp ứng đủ điều kiện chăm sóc như cam kết?);

- Một số vị trí rãnh thoát nước dọc chưa phù hợp với hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt là do công tác giám sát chưa chặt chẽ;

- Một số công trình danh mục chưa phù hợp là do công tác khảo sát thiết kế, thẩm định, giám sát chưa sát, chưa đúng, đơn vị chủ đầu tư chưa nắm chắc các quy định về đầu tư.

### **3.2 Nguyên nhân khách quan**

- Hiệu quả các mô hình hỗ trợ PTSX chưa cao một phần là do trâu, bò không hợp với khí hậu địa phương,

**Điều 2.** Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả nguồn vốn Chương trình nông thôn mới UBND huyện:

- Tăng cường công tác lãnh đạo chỉ đạo cơ quan chuyên môn kiểm tra, thẩm định, đánh giá UBND các xã về việc triển khai thực hiện nguồn vốn nông thôn mới trong năm 2019 và những năm tiếp theo, .

- Chỉ đạo UBND các xã phải có cơ chế quản lý chặt chẽ, nâng cao ý thức trách nhiệm, có cơ chế làm việc rõ ràng, có phân công nhiệm vụ cụ thể.

- Chỉ đạo chủ đầu tư khắc phục đối với những tồn tại, hạn chế theo nội dung đoàn giám sát yêu cầu.



**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

*Nghị quyết này đã được HĐND huyện Nam Pô khóa II, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2019.*

**Nơi nhận:**

- TD TT, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- TT, Huyện ủy;
- TT, HĐND huyện;
- LĐ, UBND huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Các phòng, ban, MTTQ, đoàn thể huyện, các cơ quan, đơn vị đứng chân trên địa bàn huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thường trực HĐND, UBND các xã;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sơn**



3	Ưu tiên phân bổ cho các xã phần đầu năm 2018 đạt chuẩn NTM	500		500	-							
4	Chi phí quản lý dự án	230		219	11	95						
5	Hỗ trợ đào tạo nghề	1.959		523	1.436	27						
6	Dự án tiếp chi						6	23.680	13.182	12.876	306	97,7
7	Dự án khôi công mới						5	14.746	8.118	8.110	8	99,9
	<b>Cộng</b>	<b>14.151</b>	<b>-</b>	<b>8.961</b>	<b>5.190</b>		<b>11</b>	<b>38.426</b>	<b>21.300</b>	<b>20.986</b>	<b>314</b>	



2	UBND xã Nà Hỳ												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	266	216.150	216.150	49,85	81,3	266,0	126.150	140	47,4		
		Tập huấn tuyên truyền	8		8	-	100,0	8,0	8.000	-	100,0		<i>Có sự chênh lệch về số liệu</i>
		Chi phí quản lý	10		10	-	10,0			10	-		
		Đề án 29 xã biên giới:	1.060	512.629	512.629	547,371	48,4	1.060	-	512.629	547	48,4	
		- Hỗ trợ PTSX	640	512.629	512.629	127,371	80,1	640		512.629	127	80,1	
		- Cải thiện môi trường	420		420	-	-	420		420,0	-		
<b>Cộng</b>			<b>1.344</b>	<b>729</b>	<b>737</b>	<b>607,221</b>		<b>1.344,0</b>	<b>-</b>	<b>646,8</b>	<b>697,2</b>		
<b>NĂM 2018</b>													
1	UBND xã Si Pa Phìn												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	372	370	356	16	95,7	372,0	356.112	16	95,7		<i>UBND xã tổng hợp thừa số liệu</i>
		CTMTQG phòng, chống ma túy	18		18	-	100,0			-			
		Chi phí quản lý	10		10		100,0	10,0	10	-	100,0		
		Đề án 29 xã biên giới:	571	558	474	97	83,0	570	-	474	96	83,1	
		- Hỗ trợ PTSX	571	558	473.899	97	83,0	570		473.899	96	83,1	
		- Cải thiện môi trường				-	-						
<b>Cộng</b>			<b>971</b>	<b>928</b>	<b>848</b>	<b>113</b>		<b>952,0</b>	<b>-</b>	<b>840,0</b>	<b>112,0</b>		
2	UBND xã Chà Nưa												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	375	346	344.177	31	91,8	375,0	344.177	31	91,8		<i>UBND xã tổng hợp thiếu số liệu</i>
		Tập huấn tuyên truyền				-	-			-			
		Chi phí quản lý						10,0	10	-	100,0		
		Đề án 29 xã biên giới:		-	-	-	-	1.071	-	438.071	633	40,9	
		- Hỗ trợ PTSX				-	-	571		438.071	133	76,7	
		- Ưu tiên xã đạt chuẩn NTM				-	-	500		500,0	-		
<b>Cộng</b>			<b>375</b>	<b>346</b>	<b>344</b>	<b>31</b>		<b>1.456,0</b>	<b>-</b>	<b>792.248</b>	<b>663,8</b>		
3	UBND xã Chà Cang												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	372		369.283	2.717	99,3	372		369.269	2.731	99,3	<i>Có sự chênh lệch về số liệu</i>
		Tập huấn tuyên truyền											
		Chi phí quản lý						10	10		100,0		
<b>Cộng</b>			<b>372</b>	<b>0</b>	<b>369.283</b>	<b>2.717</b>		<b>382</b>	<b>0</b>	<b>379.269</b>	<b>2.731</b>		
2	UBND xã Nà Hỳ												
		Hỗ trợ trực tiếp cho các xã	372		370.139	1,86	99,5	372,0		370.139	1	99,5	<i>Có sự</i>

## BIỂU TỔNG HỢP SỐ LỆU KẾT QUẢ GIÁM SÁT QUA BÁO CÁO

Đơn vị tính: triệu đồng

	Đơn vị	Tên công trình	Thời gian thực hiện	NĂM 2017										Ghi chú	
				NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ											
				Tổng mức đầu tư	ĐT được giao	Thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ % so với ĐT	Tổng mức đầu tư	ĐT được giao	Thực hiện	Chưa thực hiện	Tỷ lệ % so với ĐT		
1	Xã Chà Nưa														<i>UBND xã không tổng hợp số liệu</i>
		XD mới thủy lợi Nà Ín	2017-2018							1.500	700	700	-	100,0	
		Đường nội bộ các bản	2017-2018							4.990	2.100	2.100	-	100,0	
Cộng										6.490,0	2.800,0	2.800,0			
2	Xã Chà Cang														
		CT thể thao xã Chà Cang	2017-2018	1.200	1.000	1.000	-	100,0	1.200,0	1.000	1.000	-	100,0		
Cộng				1.200	1.000	1.000			1.200	1.000	1.000				
<b>NĂM 2018</b>															
1	Xã Chà Nưa														<i>UBND xã tổng hợp số liệu chưa chính xác</i>
		XD mới thủy lợi Nà Ín	2017-2018	1.440	1.440	1.418.326	22	98,5	1.500	740	718	22	97,0		
		Đường nội bộ các bản	2017-2018	4.983	4.983	4.933.706	49	99,0	4.990	2.883	2.834	49	98,3		
Cộng				6.423	6.423	6.352	71		6.490,0	3.623,0	3.552,0	71,0			
2	Xã Chà Cang														<i>Có sự chênh lệch số liệu</i>
		CT thể thao xã Chà Cang	2017-2018	1.200	170	170	-	100,0	1.200,0	170	117	53	68,8		
Cộng				1.200	170	170			1.200						

**BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU KẾT QUẢ GIÁM SÁT THỰC TẾ SO VỚI HỒ SƠ  
NGUỒN VỐN NTM NĂM 2017-2018  
NGUỒN VỐN SỰ NGHIỆP**

Stt	Đơn vị	Tên nhóm hộ được nhận hỗ trợ	Năm 2017							Đánh giá hiệu quả	Ghi chú
			Số liệu theo hồ sơ			Số liệu thực tế					
			Vòng ngực (ĐVT: m)	Dài chéo thân (ĐVT: m)	Trọng lượng (ĐVT: kg)	Vòng ngực (ĐVT: m)	Dài chéo thân (ĐVT: m)	Trọng lượng (ĐVT: kg)			
1	UBND xã Si Pa Phìn										
1	Bản Nậm Chim 1 (Hỗ trợ trâu giống)	Vàng A Sào (Sò)	1,38	0,97	163	1,6	1,1	249	Trâu phát triển 2 năm tăng 86 kg		
			Năm 2018								
1	Bản Phi Lĩnh 1 (Hỗ trợ trâu giống)	Giàng A Phừ Giàng A Làng	1,38	0,97	163	1,6	1,1	249	Trâu không phát triển giảm đi 9 kg so với lúc nhận		
			Năm 2017								

II	UBND xã Chà Nưa									
1	Bán Pa Có (Hỗ trợ bò giống)	Lò Văn Ngọc				1.45	1.1	208	Bò phát triển tốt	
		Thùng Văn Thiện				1.53	1.15	242	Bò phát triển tốt	
			<b>Năm 2017</b>							
III	UBND xã Nà Hỳ		<b>HỖ TRỢ PTSX ĐỀ ÁN 29 XÃ BIÊN GIỚI</b>							
1	Bán Huổi Sang (Hỗ trợ bò giống)	Sùng A Chèo (Trâu) và Sùng A Sái	1.35	1.04	170	1.37	1.1	186	Sau gần 02 năm bò tăng so với lúc nhận: 16 kg	
		Sùng A Thảo và hộ Sùng A Dĩa B	1.37	1.04	175	1.3	1.1	167	Sau gần 02 năm bò giảm so với lúc nhận: 08 kg	
			<b>Năm 2018</b>							
IV	UBND xã Chà Cang		<b>HỖ TRỢ TRÂU GIỐNG</b>							



1	Ban Nặm hải (Hỗ trợ trâu giống)	Tràng A Tùng và Giàng A Tàng (Vàng)	1.45	1.05	195	1.54	1.03	216	Trâu tăng so với lúc nhận: 21 kg
		Sùng A Vàng và Giàng A Tàng	1.44	1.05	192	1.36	1.03	168	Tại thời điểm đoàn giám sát làm việc trâu gầy yếu, đứng không vững, tỷ lệ tử vong là rất cao. Trâu giam so với lúc nhận: 24 kg
	Sùng A Vàng và Chó A Hòa	1.45	1.06	197	1.45	1.06	197	Trâu không phát triển	
<b>HỖ TRỢ XÂY DỰNG NHÀ TIÊU HỢP VỆ SINH</b>									

